

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 71/2021/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa :

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Cao H** - sinh năm 1996
Trú tại: Tổ 16, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.
- **Bị đơn:** Bà **Phan Anh Hoài N** - sinh năm: 1992
Trú tại: Tổ 41, phường M, N, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 84 Luật Hôn N và Gia đình Việt Nam;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Cao H và bà Phan Anh Hoài N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn N: Ông Nguyễn Cao H và bà Phan Anh Hoài N thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Cao Th, sinh ngày 31/12/2013 và Nguyễn Cao T, sinh ngày 21/6/2015 cho bà Phan Anh Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Cao H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 10.000.000đ/tháng (mỗi con chung 5.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 2 năm 2022 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi

theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, nghĩa vụ và quyền của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

3. Án phí hôn N gia đình sơ thẩm: 150.000đ ông H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông H đã nộp tại biên lai thu 0001029 ngày 16/3/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ ông H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông H đã nộp tại biên lai thu 0001029 ngày 27/10/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(Đương sự đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
 - Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
 - UBND phường A;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2017
đăng ký ngày 06/12/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan